

KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ

về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI
về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá,
hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng
xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Vừa qua, sau khi nghe Ban Tuyên giáo Trung ương báo cáo kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết) và ý kiến các cơ quan liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1. Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết đã đạt được những kết quả quan trọng. Tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia được tăng cường. Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo được thúc đẩy, lan toả trong xã hội. Thị trường khoa học và công nghệ bước đầu phát triển. Hợp tác quốc tế có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần hỗ trợ nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Khoa học và công nghệ đã đóng góp quan trọng cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, so với mục tiêu Nghị quyết đã đề ra, kết quả đạt được còn hạn chế. Nhiều nội dung của Nghị quyết chưa được quán triệt và thực hiện đầy đủ. Hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế quản lý tài chính đối với khoa học và công nghệ tuy đã có đổi mới, song còn bất cập, chưa đồng bộ; phân bổ ngân sách chưa hợp lý. Hiệu quả nghiên cứu khoa học và công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa cao.

2. Để phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục hạn chế, bất cập, tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ, trong thời gian tới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ

chức đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau:

2.1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết. Nâng cao, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp uỷ, tổ chức đảng và chính quyền các cấp trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Cấp uỷ, tổ chức đảng và chính quyền các cấp, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình; xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ này là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

2.2. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về đầu tư, tài chính và doanh nghiệp, bảo đảm đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới hệ thống sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm; trường đại học, viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu chủ yếu, là yếu tố "lõi" của hệ thống khoa học quốc gia.

Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ, giảm đầu môi trung gian, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu. Nâng cao năng lực, hiệu quả bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kiên quyết thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập gắn với trách nhiệm giải trình, chịu sự đánh giá độc lập và từng bước thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; tăng số lượng và quy mô các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; đẩy mạnh hợp tác công - tư, hình thành trung tâm mô phỏng, chuyên gia công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

2.3. Tiếp tục tái cơ cấu các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng. Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao của quốc gia.

Quan tâm đầu tư đúng mức nghiên cứu cơ bản; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi. Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt. Trong công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao như công nghiệp hoá dược, sinh học, cơ điện tử, các ngành tự động hoá; chế tạo, năng lượng sạch, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp môi trường. Ưu tiên cao nhất để đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng theo hướng lưỡng dụng, hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ con người.

Tiếp tục đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin theo mô hình tiên tiến thế giới. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng thông tin, thống kê kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ tin cậy, cập nhật, phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

2.4. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tháo gỡ các vướng mắc trong chính sách đào tạo, thu hút tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; sử dụng, đặc biệt là cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ quốc gia đặc biệt quan trọng. Xây dựng các quy chuẩn về đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học phù hợp thông lệ quốc tế.

Xây dựng, triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài. Xây dựng các chính sách cử cán bộ khoa học Việt Nam đi làm việc, học tập tại các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp ở nước ngoài. Có chính sách khuyến khích, thúc đẩy gắn kết viện,

trường với doanh nghiệp để đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh.

2.5. Tiếp tục thúc đẩy phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hoàn thiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy sự liên thông của thị trường khoa học và công nghệ với thị trường hàng hoá, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

Kết nối có hiệu quả các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương. Phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian môi giới, đánh giá, chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

2.6. Đa dạng hoá đối tác và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế. Chủ động tăng cường hợp tác nghiên cứu chung với các đối tác quan trọng sở hữu công nghệ nguồn, mở rộng hợp tác khoa học và công nghệ tầm quốc gia với các nước tiên tiến. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, năng lực khoa học và công nghệ trong nước. Khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam hoặc thành lập các cơ sở nghiên cứu và phát triển ở Việt Nam. Hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về khoa học và công nghệ tầm khu vực và quốc tế.

3. Tổ chức thực hiện

- Cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các luật liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với tình hình phát triển và các hiệp định Việt Nam đã ký kết.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến lĩnh vực khoa học và công

nghệ; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, gắn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ cho giai đoạn sau năm 2020 và bảo đảm ngân sách phát triển khoa học và công nghệ theo quy định.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo với Ban Bí thư về tình hình và kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết và Kết luận này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Quốc Vượng

TỈNH ỦY HƯNG YÊN
VĂN PHÒNG

*

Số 349- BS/VPTU

SAO LỤC

Hưng Yên, ngày 10 tháng 6 năm 2019

Nơi nhận

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Sở Khoa học công nghệ,
- Các đ/c tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Quang Hòa